

Bản án số: 99/2021/DS-ST

Ngày: 03-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Lý Chung.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 27/5/2021 và Thông báo số 25/2021/TAQ11 ngày 05/11/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trà Thị Kim T, sinh năm: 1965; địa chỉ: đường LDH, Phường MM, Quận XI, Thành phố H. (có mặt)

Bị đơn: Ông Hồng Sâu C, sinh năm: 1965; địa chỉ: đường PCD, Phường S, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Trà Thị Kim T trình bày:

Ngày 25/01/2011, bà T có cho ông Hồng Sâu C vay số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng với lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 25/01/2011 đến ngày 25/01/2013 theo Hợp đồng vay tiền số 002911, quyền số 01 lập tại Văn phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hợp đồng vay tiền). Khi đến thời hạn trả nợ, ông C hứa hẹn nhiều lần và thường xuyên né tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Cho đến nay, ông C vẫn chưa thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồng Sâu C trả lại cho bà Trà Thị Kim T số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi cho đến khi

trả nợ xong, tạm tính từ ngày 25/01/2011 đến ngày 25/10/2021 là 94 tháng với số tiền 282.000.000 đồng, tổng cộng 582.000.000 đồng.

Ngày 21/10/2021, bà T có bản khai xin rút lại một phần đơn khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Hồng Sâu C thanh toán số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 25/01/2011 đến ngày 25/01/2013 với lãi suất 1.5%/tháng là $300.000.000 \text{ đồng} \times 24 \text{ tháng} \times 1.5\% = 108.000.000 \text{ đồng}$, tổng cộng vốn và lãi là 408.000.000 (bốn trăm lẻ tám triệu) đồng.

Theo Hợp đồng vay tiền, bà T chỉ cho ông C mượn tiền nên bà T chỉ yêu cầu ông C thanh toán số tiền trên, không yêu cầu triệu tập thêm người nào khác tham gia tố tụng.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

* Tại phiên tòa:

Bà Trà Thị Kim T xin được tính lãi suất từ ngày 25/01/2011 đến ngày 25/01/2013 theo mức lãi suất 1.125%/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát; chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trà Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trà Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ông Hồng Sâu C trả tiền vay nên đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hồng Sâu C có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo hướng dẫn tại điểm e khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ ngày 27/5/2021 và 08 giờ 00 ngày 03/12/2021, ông Hồng Sâu C đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền vốn và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình nên căn cứ theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Theo Hợp đồng vay tiền, Hội đồng xét xử xét thấy ông C là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc thỏa thuận vay tiền là trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có đủ cơ sở xác định giữa bà T và ông C có sự giao kết hợp đồng dân sự; về hình thức và nội dung của hợp đồng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định giao dịch giữa bà T và ông C là hợp đồng vay tài sản có giá trị pháp lý, các đương sự đều có quyền và nghĩa vụ như nhau khi hai bên xác lập giao dịch dân sự nên các bên phải thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận và cần giải quyết hậu quả phát sinh trong hợp đồng này.

Về nợ gốc: Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 25/01/2011 đến ngày 25/01/2013 nhưng đến hạn ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định; Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: *“Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn”* nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về tiền lãi:

+ Đối với lãi trong hạn: Lãi suất trong hạn sẽ được tính từ thời điểm vay là ngày 25/01/2011 cho đến thời hạn vay mà đến hạn chưa trả là ngày 25/01/2013 theo mức lãi suất 9%/năm (Theo Quyết định 2868 ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước) x 150% = 13,5%/năm (tương đương 1,125%/ tháng).

+ Đối với lãi quá hạn: Ngày 21/10/2021 tại bản tự khai, bà Trà Thị Kim T đã thay đổi đơn khởi kiện, không yêu cầu ông Hồng Sâu C lãi quá hạn từ ngày 25/01/2013 đến ngày 25/10/2020 nên không xem xét giải quyết.

Do đó, tiền lãi sẽ được tính như sau: 300.000.000 đồng x 13.5%/năm x 2 năm = 81.000.000 đồng

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Hồng Sâu C phải trả cho bà Trà Thị Kim T số tiền vốn 300.000.000đồng và tiền lãi 81.000.000đồng, tổng cộng 381.000.000đồng.

[4] Về án phí:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 381.000.000 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự là 19.050.000 đồng.

[4] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157, Điều 165, Điều 217, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trà Thị Kim T.

Buộc ông Hồng Sâu C có nghĩa vụ trả cho bà Trà Thị Kim T số tiền 381.000.000 (Ba trăm tám mươi một triệu) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Hồng Sâu C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 19.050.000 (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Trà Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.640.000 (Mười ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052520 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: bà Trà Thị Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Hồng Sâu C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoài